

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:180/2017/HS-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đinh Văn An.
- ***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Vũ Ngọc Thi và bà Nguyễn Thị Chương.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Đại N, sinh năm 1991 tại Hà Nam; trú tại: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L và bà Chu Thị P; vợ: Trần Thị Thanh; con: có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Hữu N (đã chết).

+ Người đại diện theo ủy quyền: chị Dương Thị D, sinh năm 1981; Trú tại: thôn T, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Chu Thị P, sinh năm 1968; Trú tại: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng:

1. Anh Chu Đức T, sinh năm 1981; Trú tại: số nhà 33, tổ 4, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; Trú tại: thôn Đ, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Ông Chu Đức M, sinh năm 1971; Trú tại: số 18, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1981; Trú tại: tổ dân phố Q, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Trường Hùng, sinh năm 1973; Trú tại: tổ 13, phường Minh Khai, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

6. Anh Lưu Danh L, sinh năm 1980; Trú tại: tổ dân phố Q, phường L, TP P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; Trú tại: thôn T, xã T, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2017, sau khi đi ăn giỗ về, Trần Đại N (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 90B1 - 718.01 đi về nhà trên đường ĐT493 hướng Tiên Hải - Phủ Lý, khi đi đến địa phận tổ dân phố Quang Âm, phường Lam Hạ, TP Phủ Lý nhìn thấy phía trước cách khoảng 05m có anh Nguyễn Hữu N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90H4- 6846 đi trên phần đường ngược chiều, N không giảm tốc độ mà kéo tay ga đi sang phần đường ngược chiều làm bánh trước xe mô tô do N điều khiển đâm vào bánh trước xe mô tô do anh N điều khiển. Hậu quả: anh N bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu; N bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu và điều trị. Bệnh viện đã lấy máu của Trần Đại N xét nghiệm, kết quả nồng độ cồn trong máu là 58Mg/dl.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):

Vị trí xảy ra vụ tai nạn tại đoạn đường ĐT 493 thuộc tổ dân phố Quang Âm, phường Lam Hạ, TP Phủ Lý. Mặt đường được trải nhựa áp phan, nhẵn phẳng, khô ráo, không có vạch kẻ đường. Mặt đường rộng 3,57m (hai bên là mái đê), chiều thoát từ mặt đường xuống chân đường là 4,10m, theo chiều ngang là 2,80m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô 90B1-718.01 đến đoạn đường lượn cong sang trái theo chiều Lam Hạ-Tiên Hải là 7,60m. Đoạn giao cắt với đường này với bên phải

đường ĐT493 theo hướng này là 7,2m, bên trái đường là đường vào nhà anh Phạm Trung Kiên và Phạm Văn Tiên, rộng 2,15m, giao cắt với đường ĐT493, cách vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô 90H4- 6846 là 27,23m về phía Lam Hạ.

Lấy mép nhà phía Lam Hạ của anh Lưu Danh Lượng làm mốc; lấy mép đường bên phải đường ĐT 493 theo hướng Lam Hạ - Tiên Hải làm đường chuẩn:

Xe mô tô 90B1-718.01 ký hiệu (1) nằm đổ nghiêng bên phải, phần bánh sau xe trên mặt đường ĐT 493, phần bánh trước xe trên mặt mái đường bên phải đường ĐT 493 hướng Lam Hạ - Tiên Hải, vị trí tâm trụ bánh sau xe cách mốc là 17,70m về phía Lam Hạ, cách đường chuẩn là 0,51m; vị trí tâm trục bánh trước xe cách đường chuẩn là 0,67m.

Vết cày sạt ký hiệu (2) dài 1,38m, rộng 0,14m hướng Tiên Hải-Lam Hạ, lượn cong từ mặt đường ĐT 493 ra phần lề đường bên phải đường hướng Lam Hạ -Tiên Hải, xung quanh vết bám chất màu đen. Điểm đầu vết cách tâm trục bánh sau xe mô tô 90B1-71801 là 1,17m về phía Tiên Hải, cách đường chuẩn là 0,92m, cuối vết là cạnh ngoài ốp kim loại bảo vệ ống pô xe mô tô 90B1-718.01.

Xe mô tô BKS 90H4 - 6846 ký hiệu (3) đổ nằm nghiêng bên trái trên phần mái đường, bên phải đường ĐT 493 hướng Lam Hạ-Tiên Hải đầu xe hướng vào đường chuẩn, tâm trục bánh trước xe cách vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô 90B1 - 71801 là 1,89m và cách đường chuẩn là 0,30m, tâm trục bánh sau xe cách đường chuẩn là 1,28m, đầu ngoài để chân chính, bên trái xe tì trên mặt mái đường này và cách đường chuẩn là 0,63m.

Vết cày sạt ký hiệu (4) dài 0,60m, rộng nhất 0,225m có hướng Tiên Hải-Lam Hạ và lượn cong vào phía đường chuẩn, vị trí đầu vết trên mặt đường ĐT 493, cách tâm trục bánh trước xe BKS 90H4 - 6846 là 0,36m về phía Tiên Hải và cách đường chuẩn là 0,26m, cuối vết trùng với vị trí đường chuẩn.

Vết máu ký hiệu (5) kích thước (0,20 x 0,30) m trên phần có mái đường bên phải đường ĐT 493 theo chiều Lam Hạ-Tiên Hải, vị trí tâm vết cách tâm trục bánh trước xe mô tô 90H4- 6846 là 1,65m về phía Lam Hạ, cách đường chuẩn là 0,19m.

Vết máu ký hiệu (6) kích thước (0,30 x 0,30)m trên cây mọc bên phải mái đường bên phải đường ĐT 493 hướng Lam Hạ-Tiên Hải, cách tâm trục bánh trước xe mô tô 90H4-6846 là 0,53m về phía Lam Hạ và cách đường chuẩn là 2,40m.

Diện cây, cỏ bị đổ ký hiệu (7) ở phần mái đường bên phải đường ĐT 493 theo hướng Lam Hạ - Tiên Hải, chệch chéo sang phải theo hướng này trên diện dài 2,40m, rộng nhất 2,80m, điểm bắt đầu diện cây cỏ bị đổ này tiếp giáp với đường chuẩn và cách tâm trục bánh trước xe mô tô 90H4-6846 là 2,35m về phía Lam Hạ.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính):**

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 90H4- 6846:

+ Gương chiếu hậu bên trái gáo gương gãy, rơi khỏi xe.

+ Ốp nhựa đầu xe ở vị trí chân gương chiếu hậu trái và cụm đèn xi nhan trái có vết mài sạt, nứt vỡ trên diện (11 x 3) cm bề mặt bám đất.

+ Toàn bộ mặt ngoài cánh yếm trái bị mài sạt trên diện (66 x 22) cm, hướng từ trước về sau, có vết nứt, tách nhựa dài 08cm, gần nhất cách đầu yếm trên 10cm, các máu bắt với vị trí ban đầu bị gãy bắt làm cánh yếm bị xệ xuống dưới.

+ Chấn bụn bánh trước: mặt ngoài bên trái và vai càng trái tiếp giáp để lại vết trượt sạt nhựa kích thước (28 x 14)cm, có hướng từ trước về sau.

+ Vành bánh trước cong vênh tại vị trí cách chân van 05 cm, cạnh vành bên trái bị bẹp, lõm trên diện dài 04cm, cách vị trí chân van 04cm theo ngược chiều tiến bánh xe, cạnh vành bên trái bị bẹp, lõm, sạt trên diện (11 x 01)cm. Má lốp tại vị trí tương ứng có vết mài sạt trên diện (12 x 25)cm.

+ Cạnh ngoài may ơ bên trái bánh trước tại vị trí ốc hãm phanh có vết mài sạt bám dính chất màu đen trên diện (15 x 12)cm.

+ Hai càng trước bị đẩy về sau sang trái; mặt trước lôc máy bên trái có vết bẹp vỡ trên diện (7 x 5)cm.

+ Mặt ngoài bàn đạp cần số phía trước, phần phía trước bị mài sạt kim loại bám bột đá trắng trên diện (2 x 0,9)cm.

+ Đẻ chân chính bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, đầu ngoài kim loại đẻ chân cách tâm trục bánh sau 56cm, đầu ngoài trụ kim loại này bị mài sạt bám bột đá trắng kích thước (1 x 1,2)cm. Tại góc lượn phía cuối đẻ chân để lại vết mài sạt bám bột đá trước kích thước (2 x 4)cm.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 90B1- 718.01:

+ Cụm đèn pha bật khỏi vị trí bắt, rơi vỡ; ốp nhựa đầu xe phía trước và phía sau bị vỡ, nứt nhiều đường; cụm đồng hồ công tơ mét bật khỏi vị trí bắt đẩy về sau; gương chiếu hậu bên phải bị mất, gương chiếu hậu bên trái xoay tự do; đầu tay nắm bên phải bị mài sạt bám dính bột đá màu trắng; toàn bộ mặt nạ đầu xe bị vỡ rơi khỏi xe; hốc để đồ phía trước nứt vỡ rơi khỏi xe; hai càng trước bị đẩy xoay từ trái sang phải về sau làm mặt lặn lốp bánh trước tì sát vào quày nhựa chấn bụn khung xe.

+ Mặt ngoài càng trước phải để lại vết trầy sạt có hướng từ sau về trước lên trên, kích thước trên diện (17 x 3) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 28cm.

+ Tại cạnh ngoài bên phải vành bánh trước để lại vết mài sạt bám dính chất màu trên diện (8 x 1,2) cm, cạnh vành này có vết mài sạt kim loại kích thước (6 x 0,8)cm. Tại vị trí chân van vành bánh trước bị nứt tách và cạnh vành bên trái bị đẩy cong hướng vào tâm trục tì sát vào cụm má phanh, vành bánh trước cong vênh.

+ Lớp bánh trước: bị xẹp hết hơi, má bên phải lớp tại vị trí có mũi tên định hướng, đầu mũi tên bị mài sạt trên diện (5 x 2)cm. Má bên phải lớp này có vết mài sạt trên diện (16 x 4) cm.

+ Cánh yếm bên phải: bị bật khỏi vị trí bắt, vị trí góc lượn phía trước, phía trên để lại vết sạt kích thước (12 x 2)cm, diện cánh yếm để lại vết trầy sạt hướng từ trước về sau kích thước trên diện (16 x 5) cm; cánh yếm trái bị rơi khỏi xe.

+ Đền xi nhan trước bên trái bị bật khỏi vị trí bắt, xệ xuống dưới, ốp nhựa đền này và pha đền bị vỡ, phần còn lại của ốp nhựa còn để lại nhiều vết sạt kích thước (18 x 6)cm bề mặt bám dính chất màu hồng.

+ Phần phía trên, phía trước bên trái khung kim loại bảo vệ bị đẩy cong về sau, điểm cong này cách đầu trên của khung là 30cm, tại mặt trước phần này để lại vết trượt sạt bám dính chất màu hồng.

+ Đế chân người ngồi sau bên phải bị gập không sử dụng, trong tư thế này cạnh ngoài bị mài sạt kích thước trên diện (6x 1)cm.

+ Mặt ngoài ốp bảo vệ ống pô bị mài sạt kích thước (5 x 1,5)cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 85/TT ngày 14/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận “*nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Hữu N là gãy xương cột sống cổ, đứt tủy sống*”.

*** Kết quả định giá thiệt hại về tài sản**

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/HĐ - ĐGTS ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản TP Phủ Lý kết luận: “*Thiệt hại của xe mô tô BKS 90B1 – 71801 xe đã qua sử dụng; phần hư hỏng giá 4.180.000đ; thiệt hại của xe mô tô BKS 90H4 – 6846, xe đã qua sử dụng, phần hư hỏng giá 2.560.000đ*”.

***Trách nhiệm dân sự:** Trần Đại N và gia đình đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại (nạn nhân Nguyễn Hữu Nam) số tiền 175.000.000đ, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Trần Đại N.

Chị Trần Thị T (chủ xe mô tô BKS 90B1-718.01 mà N điều khiển): không có yêu cầu về dân sự.

* Quá trình điều tra Trần Đại N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra.

Tại bản cáo trạng số 181/KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Đại N về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: giữ nguyên quan điểm buộc tội đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nh- bản cáo trạng, không có ý kiến gì sửa đổi hoặc bổ sung. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đại N 36 tháng tù, cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; Không xác định trách nhiệm bồi th- ờng dân sự do các bên đã tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị cáo Trần Đại N đã thừa nhận, đồng thời trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển mô tô gây tai nạn cho anh Nguyễn Hữu N vào chiều ngày 08 tháng 7 năm 2017 cơ bản đúng nh- cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ sai phạm của mình và thực sự ăn năn hối cải, mong muốn sửa chữa lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét để giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện theo ủy quyền của ng- ời bị hại (chị Dương Thị D): không có ý kiến gì về nội dung vụ án, đồng thời trình bày cụ thể về lý lịch cũng nh- những thiệt hại của ng- ời bị hại. Chị xác định đã nhận đủ số tiền mà bị cáo đã bồi thường và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Bà P) và những người làm chứng (Bà C, anh H, anh L) đã trình bày những tình tiết liên quan và biết về vụ án, đúng như lời khai của họ tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh*: Lời khai của Trần Đại N tại phiên tòa về nội dung vụ tai nạn giao thông phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, cũng nh- lời khai của những ng- ời làm chứng. Lời khai của bị cáo còn phù hợp và được chứng minh cụ thể tại các văn bản tố tụng hình sự khác như: Biên bản khám nghiệm hiện tr- ờng+ ph- ơng tiện, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan về diễn biến của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 20 phút ngày 08 tháng 7 năm 2017, Trần Đại N (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), điều khiển xe mô tô BKS

90B1- 718.01 trong khi trong máu có nồng độ cồn 58Mg/dl (tương ứng 58 Miligam/100mililit máu) vượt quá mức quy định (50 miligam/100mililit máu) đi trên đường ĐT493 hướng Tiên Hải - Phủ Lý. Đến địa phận Quang Âm, phường Lam Hạ, TP Phủ Lý đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang bên trái chiều đi của mình nên đã đâm va vào bánh trước bên trái xe mô tô BKS 90H4-6846 do anh Nguyễn Hữu N điều khiển ở phần đường ngược chiều. Hậu quả: anh Nguyễn Hữu N tử vong trên đường đi cấp cứu; xe mô tô BKS 90B1 - 71801 thiệt hại 4.180.000đ; xe mô tô BKS 90H4 - 6846 thiệt hại 2.560.000đ.

Hành vi điều khiển xe mô tô nêu trên của Trần Đại N đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng- Bộ Tư pháp- Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao, gây thiệt hại đến tính mạng của anh Nguyễn Hữu N. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt đã quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 BLHS.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động bình thường của người và các phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn TP Phủ Lý, đặc biệt tại các khu vực ngoại thành đang trong tiến trình đô thị hóa. Mặt khác, còn xâm hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân và tác động đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo là người đã có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng vẫn không chịu tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, vẫn chủ quan điều khiển xe mô tô trong khi trước đó đã sử dụng rượu, dẫn đến vụ tai nạn, tự đưa mình vào con đường phạm tội.

- Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt (*Chưa có tiền án, tiền sự*) và đây là lần đầu phạm tội, với lỗi vô ý. Bản thân có nơi cư trú rõ ràng, ổn định.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật và gia đình bị hại, thực sự mong muốn sửa chữa lỗi lầm. Sau khi gây tai nạn đã cùng gia đình chủ động đến thăm hỏi, thỏa thuận và bồi thường toàn bộ

thiệt hại cho gia đình nạn nhân (tổng số tiền là: 175.000.000đ). Đại diện gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân trở về địa phương, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi điều khiển xe mô tô nồng độ cồn vượt quá mức quy định ở mức không đáng kể (58/50 Miligam/100mililit máu). Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn về đời sống kinh tế, đang nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2016), bản thân là lao động chủ yếu trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo có ông, bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt t-ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã phạm phải mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích, cũng như xét khả năng tự cải tạo của bị cáo, HĐXX thấy: không cần thiết phải cách ly Trần Đại N với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa ph-ơng nơi c-trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành ng-ời tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, nh- đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm và thấy rõ đ-ợc chính sách khoan hồng của Nhà N-ớc đối với ng-ời phạm tội có nhân thân, biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh nh- bị cáo.

[3] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[4] *Trách nhiệm dân sự*:

- Trần Đại N đã thỏa thuận và bồi th-ờng toàn bộ thiệt hại cho gia đình nạn nhân Nguyễn Hữu N với tổng số tiền 175.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có bất cứ yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về bồi th-ờng thiệt hại. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

- Chị Trần Thị T (vợ của Trần Đại N, chủ xe mô tô BKS 90B1-718.01): không có yêu cầu về dân sự đối với tài sản, nên HĐXX không đề cập.

[5] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định tại các Điều 3, 6, 10, 12, 14 và 35, 37 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện theo ủy quyền người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại N phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Trần Đại N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đại N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự)

[2] Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đại N phải nộp 200.000đ.

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện theo ủy quyền người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;Đại diện ủy quyền bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đình Văn An